

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TNMT

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

V/v triển khai công tác quản lý
chất thải rắn sinh hoạt trên
địa bàn huyện

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Ban quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Thực hiện Văn bản số 1173/STNMT-CCBVMT ngày 20/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc triển khai công tác quản lý chất thải sinh hoạt; để triển khai công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện đi vào nề nếp và theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 153/BC-TNMT ngày 19/5/2023, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Thống nhất giao Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm thực hiện công tác tham mưu, cập nhật thông tin, số liệu về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt của huyện để quản lý và báo cáo định kỳ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1173/STNMT-CCBVMT ngày 20/4/2023; hoàn thành trong tháng 6/2023.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu, đề xuất UBND huyện thực hiện phân bổ kinh phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2023 đảm bảo thực hiện Kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện.

- Xây dựng Kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn huyện, triển khai thực hiện thí điểm tại 02 xã: Phước Hưng và Phước Sơn, sau đó nhân rộng mô hình toàn huyện.

- Rà soát, thống kê định kỳ hàng quý kết quả thu gom rác toàn huyện (kể cả đô thị và nông thôn), xây dựng dữ liệu về phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để quản lý và báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban QLNS&VSMT huyện thực hiện phân bổ kinh phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2023 và mua

sắm xe chuyên dùng theo hướng dẫn tại các Văn bản số 93/STNMT-CCBVMT ngày 13/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 34/STC-QLNS ngày 05/01/2023 của Sở Tài chính về việc bố trí kinh phí thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Bình Định năm 2023. Việc phân bổ kinh phí phải gắn liền với giao chỉ tiêu thu gom rác. Đối với mua sắm xe chuyên dùng: Số lượng, chủng loại và dung tích xe phải phù hợp với cơ sở hạ tầng và điều kiện thực tế của địa phương và gắn với việc thu gom rác được phân loại của người dân. Lưu ý: Loại phương tiện công suất nhỏ để thực hiện theo thực tế.

3. UBND các xã, thị trấn:

Xây dựng và ban hành Kế hoạch/Đề án/Phương án quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn giai đoạn 2023-2025 và sau năm 2025, trên cơ sở Kế hoạch của huyện ban hành; báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, chỉ đạo; **hoàn thành chậm nhất đến tháng 6/2023.**

Rà soát, phân công và thống nhất đầu mỗi bộ phận chuyên môn thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt của địa phương; nhằm tăng cường vai trò trách nhiệm trong công tác cập nhật thông tin, số liệu để quản lý và báo cáo định kỳ.

Bố trí kinh phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2023 và mua sắm trang thiết bị đảm bảo theo quy định. Lưu ý, phân bổ mục tiêu từ ngân sách tỉnh, của huyện năm 2023 nhằm mục đích hỗ trợ tăng lương, tỷ lệ rác được thu gom. Kinh phí đối ứng từ ngân sách cấp xã, thị trấn phải đảm bảo bằng hoặc cao hơn ngân sách cấp xã, thị trấn đã chi cho công tác quản lý chất thải các năm trước. Đối với mua sắm trang thiết bị chuyên dùng: Số lượng, chủng loại và dung tích cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và gắn với việc thu gom rác thải được phân loại của người dân phát huy hiệu quả tốt nhất.

Rà soát các nơi công cộng, đường giao thông, ven sông, kênh, mương, ao, hồ, đầm và các khu dân cư... trên địa bàn có tình trạng tập kết rác thải tự phát gây ô nhiễm môi trường; ra quân dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải và tổ chức lại các điểm tập kết rác đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng yêu cầu của người dân, hợp đồng đơn vị thu gom tại khu vực này; cụ thể:

- Đối với các vị trí không phù hợp, gần dân: Lắp đặt camera, giao trách nhiệm cho đơn vị cụ thể quản lý, giám sát, nhắc nhở và xử lý vi phạm theo quy định.

- Tổ chức lại các điểm thu gom rác thải công cộng tại các vị trí phù hợp, hướng dẫn người dân bỏ rác đúng nơi quy định, đặt các thùng rác công cộng. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom với tần suất theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện hướng dẫn triển khai phân loại rác tại nguồn trên địa bàn, triển khai thực hiện thí điểm tại khu vực có nhà liền kề; sau đó nhân rộng mô hình toàn xã, thị trấn; lựa chọn số loại chất thải được phân loại tại các hộ (nhựa, chất thải thực phẩm, chất thải nguy hại, chất thải khác...) để triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn hộ dân thực hiện và phải tổ chức hình thức xử lý phù hợp sau khi người dân phân loại.

- Đối với các xã đã đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, thực hiện nhân rộng mô hình, tỷ lệ hộ dân tham gia phân loại rác thải hữu cơ tại nguồn đã triển khai để giảm thiểu lượng rác thải đưa đi xử lý.

- Đối với các khu vực xa dân cư, có vườn rộng: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân tự phân loại rác triệt để, tái sử dụng rác thải thực phẩm, hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi hoặc làm phân hữu cơ thông qua các mô hình ủ phân tại hộ gia đình; đối với chất thải vô cơ có thể tái chế, tăng cường công tác thu gom, chuyển giao cho đơn vị thu mua, nhất là rác thải nhựa (bao gồm cả túi nilong). Đồng thời, các xã, thị trấn thành lập các Tổ tự quản về môi trường, hình thành các điểm tập kết, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với đặc thù của địa phương (có thể xây bể chứa, đào hố chôn lấp, vị trí hố chôn lấp đảm bảo khoảng cách nhà ở, khu dân cư, cách xa nguồn nước sinh hoạt, có lót bạt chống thấm).

Phối hợp với đơn vị làm dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn, tổng hợp và cập nhật cơ sở dữ liệu (hàng tuần) về tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo đường link dưới đây để có cơ sở đánh giá.

https://docs.google.com/spreadsheets/d/18QKPqjKtGXJXbKC9fMKuFbEb2-JR9yDLnFiHjo_m2Dc/edit#gid=1897556169

Hoặc tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) theo biểu mẫu Phụ lục I gửi kèm để tổng hợp.

Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, các địa phương tổng hợp, báo cáo về công tác triển khai, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, gửi về UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

4. Ban quản lý nước sạch và Vệ sinh môi trường:

Khẩn trương xây dựng và tham mưu UBND huyện phê duyệt Phương án (đề án/kế hoạch) thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện; **hoàn thành trước ngày 15/6/2023.**

Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn trong việc xây dựng Phương án (Kế hoạch) thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; thực hiện đảm bảo tăng tần suất thu gom rác thải (đô thị 6 lần/tuần; nông thôn 3 lần/tuần) và phối hợp cung cấp thông tin có liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải khi có yêu cầu.

Cập nhật cơ sở dữ liệu (hàng tuần) về tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải rắn sinh hoạt theo từng xã, thị trấn (phần địa phương ký hợp đồng, phần Ban QLNS&VSMT ký hợp đồng) đã hợp đồng theo biểu mẫu Phụ lục II gửi kèm; gửi báo cáo UBND cấp xã, thị trấn (nơi đã ký hợp đồng), Báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, đánh giá, tổng hợp. Kịp thời, báo cáo các khó khăn, vướng mắc để UBND huyện xem xét, chỉ đạo.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, khẩn trương củng cố, bổ sung nhân lực, nguồn lực để thực hiện theo kế hoạch mở rộng địa bàn thu gom đảm bảo theo Phương án (đề án/kế hoạch) thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện do Ban quản lý

nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện thực hiện và Đề án sau khi được UBND huyện phê duyệt.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Giám đốc Ban quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT; (*T/dõi*)
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- CVP, PCVP-2;
- Lưu: VT, K₁.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT CẤP HUYỆN
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TNMT ngày tháng năm 2023
của UBND huyện)

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

1. Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (CTR)

1.1. CTR sinh hoạt

- Hiện trạng phát sinh: Tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh (tấn/ngày); thành phần rác thải sinh hoạt (để phục vụ cho công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn).

- Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển: tần suất, địa bàn thu gom ở đô thị và nông thôn (*lần/tuần*); đơn vị tổ chức thực hiện (nhà nước, tư nhân); nhân lực, phương tiện trang thiết bị tổ chức thu gom, vận chuyển (số lượng xe ép rác, xe chuyên dùng, xe chiến thắng, xe đẩy tay, xe tự chế,...); cách thức thực hiện: UBND cấp huyện giao nhiệm vụ/ đặt hàng hay UBND cấp xã giao nhiệm vụ/ đặt hàng, ... Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Công tác xử lý: lượng rác tiếp nhận tại các bãi chôn lấp (*tấn/ngày*), bao gồm: tổng lượng rác thải sinh hoạt được thu gom xử lý tại các bãi chôn lấp hợp vệ sinh, bãi chôn lấp tạm (*tấn/ngày*) tại các xã, phường, thị trấn hoặc lò đốt; đơn vị quản lý vận hành; công trình xử lý nước thải, trạm cân, camera (nếu có),...

- *Rà soát, tổng hợp và đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện các mô hình phân loại rác tại nguồn: số mô hình đã triển khai thực hiện (địa điểm, quy mô), phương thức, cách thức triển khai, các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia mô hình, tính hiệu quả và duy trì của mô hình, các khó khăn, vướng mắc (nếu có) khi triển khai mô hình. Bài học kinh nghiệm khi nhân rộng.*

- *Điểm đổ rác tự phát tại các xã, phường, thị trấn: số lượng, vị trí.*

Ghi chú: Phương thức thực hiện có thể thông qua việc tổ chức điều tra, thống kê, thu thập thông tin số liệu bằng biểu mẫu phiếu điều tra; thu thập thông tin trực tiếp từ các phòng, ban chuyên môn của huyện (phòng Tài chính – kế hoạch, phòng kinh tế - hạ tầng, phòng Quản lý đô thị,...) các tổ chức, cá nhân (nhà nước/doanh nghiệp) trực tiếp thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý; UBND các xã, phường, thị trấn,...

1.2. CTR công nghiệp

- Hiện trạng phát sinh

- Thực trạng công tác thu gom, xử lý

1.3. Chất thải nguy hại

- Hiện trạng phát sinh
- Thực trạng công tác thu gom, xử lý

2. Công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn trên địa bàn huyện: công tác chỉ đạo điều hành, đầu mối tham mưu tổ chức thực hiện; tình hình sử dụng, phân bổ kinh phí cho hoạt động thu gom, xử lý; công tác tuyên truyền, vận động; công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có)

- Kết quả đạt được
- Tồn tại, hạn chế
- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Căn cứ vào Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản hướng dẫn về nông thôn mới.

Phương pháp tính tỷ lệ thu gom, có thể lựa chọn một trong hai phương pháp sau: (1) tỷ lệ thu gom rác thải = số hộ nộp giá dịch vụ thu gom rác/tổng số hộ dân trên địa bàn (%) hoặc (2) tỷ lệ thu gom rác thải = tổng khối lượng rác thải được vận chuyển về bãi rác và/hoặc lò đốt/ tổng khối lượng rác thải phát sinh trên địa bàn. (lưu ý, việc tính toán tỷ lệ thu gom dựa vào khối lượng cần xác định định mức phát thải (kg/người/ngày) đối từng khu vực đô thị, nông thôn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố).

2. Nhiệm vụ

2.1. Tăng tần suất, địa bàn và tỷ lệ thu gom CTR

- Đối với CTR sinh hoạt

Phạm vi, địa bàn dự kiến mở rộng, cách thức tổ chức triển khai thực hiện, phương án bổ sung phương tiện vận chuyển và trang thiết bị, nhân lực, cách thức tổ chức thu giá dịch vụ thu gom rác từ hộ gia đình cá nhân,...

Tiến hành rà soát năng lực của các đơn vị, cá nhân thu gom rác trên địa bàn. Trên cơ sở rà soát có phương án, giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực hoặc dừng hoạt động đối với các đơn vị thu gom không đủ năng lực (không đủ nhân lực, phương tiện chuyên dụng, không có hóa đơn, biên lai thu giá theo quy định). Lưu ý, hạn chế việc ‘mỗi xã 01 đơn vị thu gom’ vì sẽ làm ảnh hưởng đến mục tiêu tăng tần suất thu gom, gây lãng phí ngân sách.

- Đối với CTR công nghiệp và chất thải nguy hại

2.2. Đầu tư và kêu gọi đầu tư hạ tầng xử lý CTR (nếu có)

2.3. Phân loại CTR tại nguồn

Tiến độ cụ thể cho giai đoạn năm 2023 – 2025; phạm vi, địa bàn tổ chức thực hiện. Theo đó, đề xuất năm 2023, triển khai thí điểm việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các phường, thị trấn (theo quy định tại điều 75, của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020) và các xã đạt chuẩn, các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Trên cơ sở mô hình thí điểm, tiến hành đánh giá và nhân rộng cho các xã, phường còn lại trong các năm 2024 và 2025, đảm bảo lộ trình đến năm 2025 triển khai đồng bộ công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên toàn địa bàn.

Đồng thời, việc tổ chức triển khai công tác phân loại rác tại nguồn, địa phương cần đưa ra phương án tổ chức thực hiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại (địa phương xây dựng mạng lưới các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để thu gom, xử lý). Việc triển khai phải có phương án về hạ tầng, trang thiết bị (xe thu gom, vận chuyển, vị trí tập kết chất thải rắn hữu cơ (trong trường hợp ủ rác làm phân hữu cơ); mạng lưới thu gom chất thải tái chế, tái sử dụng,...Không để xảy ra tình trạng rác thải sau phân loại tại hộ gia đình, cá nhân được tập kết và thu gom chung. Ngoài ra, việc triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân cần gắn với việc giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa, túi nilong.

2.4. Xóa bỏ các điểm đổ rác tự phát, tổ chức lại các điểm thu gom rác công cộng.

3. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường năng lực cho các đơn vị, cá nhân thu gom rác trên địa bàn

- Đa dạng hoá nguồn lực đầu tư chất thải rắn

- Tuyên truyền, vận động: tuyên truyền sâu rộng đến các người dân thông qua nhiều phương thức (truyền thanh, pano, áp phích, tổ chức các cuộc thi...). Nội dung truyền thông theo từng chuyên đề cụ thể, phù hợp điều kiện và mô hình quản lý CTR của từng địa phương; Công tác vận động người dân thực hiện phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, đổ rác đúng quy định và nộp phí dịch vụ thu gom rác, tập trung tại các địa bàn, địa phương thường xuyên hình thành các điểm tập kết rác tự phát,...

- Kiểm tra, giám sát và quản lý chất thải rắn tại địa phương: thống nhất đầu mối, giao trách nhiệm cho phòng, đơn vị trong công tác quản lý chất thải rắn; cơ

chế phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; kế hoạch lắp đặt camera giám sát (nếu có) tại các điểm công cộng, các điểm thường xuyên phát sinh tập kết rác tự phát, các bãi chôn lấp; lắp đặt trạm cân (đối với các bãi rác của địa phương chưa trang bị); nội dung và tiến độ, lộ trình đóng cửa các bãi chôn lấp,... Kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với các xã, các đơn vị thu gom rác.

- Kinh phí cho công tác quản lý chất thải rắn

4. Tổ chức thực hiện: cần giao trách nhiệm cho các phòng, ban, cho UBND cấp xã và các tổ chức hội đoàn thể của địa phương gắn với tỷ lệ hộ nộp giá dịch vụ thu gom. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của UBND các xã, phường, thị trấn trong việc chấm dứt, xóa bỏ các điểm tập kết rác tự phát.

- UBND cấp huyện
- Phòng Tài nguyên và Môi trường
- Phòng Tài chính – Kinh tế
- UBMTTQVN cấp huyện, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân...
- UBND cấp xã

5. Nguồn lực

- Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn
- Người dân.
- Các hội, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn.
- Các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý.

Phụ lục II
**BIỂU THỐNG KÊ ĐỊNH KỲ KẾT QUẢ THU GOM CHẤT THẢI RẮN SINH
 HOẠT CỦA ĐỊA PHƯƠNG (HÀNG QUÝ)**

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TNMT ngày tháng năm 2023
 của UBND huyện Tuy Phước)

Địa phương (cấp xã)	Dân số (người)		Số hộ nộp giá dịch vụ thu gom rác (hộ)		Khối lượng rác sinh hoạt phát sinh (tấn/ ngày)		Khối lượng rác sinh hoạt thu gom (tấn/ ngày)		Tổng lượng rác tiếp nhận tại các bãi chôn lấp (tấn/ngày)		Kinh phí chi cho công tác	
	Đô thị	Nông thôn	Đô thị	Nông thôn	Đô thị	Nông thôn	Đô thị	Nông thôn	Bãi chôn lấp Hợp vệ sinh	Bãi chôn lấp tạm	Tiền thu giá dịch vụ từ tổ chức, cá nhân	Ngân sách cấp bù (nếu có) - ghi rõ ngân sách tỉnh, huyện, xã

Ghi chú:

Thông tin cung cấp được lấy từ UBND cấp xã, thị trấn và các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và vận hành công trình xử lý chất thải rắn cấp huyện. UBND cấp huyện tổng hợp và Báo cáo kết quả thống kê gửi về Sở TN&MT trước ngày 16 của tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12.

ĐỊA PHƯƠNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

- Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 Quy định về phân Công trách nhiệm trong Công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch 15/KH-UBND tỉnh Bình Định ngày 08/2/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý CTR trên địa bàn tỉnh Bình Định.